

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong công tác giảng dạy và đào tạo

Nguyễn Thị Vân*

*ThS, GV, bộ môn Lý luận chính trị, Trường ĐHYD TP. Hồ Chí Minh

Abstract: Tư tưởng Hồ Chí Minh về phương châm, chiến lược, mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo con người luôn soi sáng sự nghiệp trồng người ở Việt Nam. Tư tưởng đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chiến lược đào tạo con người, chủ trương, đường lối chỉ đạo phát triển nền giáo dục Việt Nam của Đảng ta qua các thời kỳ cách mạng, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm thực tiễn giáo dục hết sức sinh động, thiết thực.

Keywords: Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục, công tác giảng dạy

1. Đặt vấn đề

Nhận thức sâu sắc về vai trò của giáo dục, Hồ Chí Minh đã gắn bó cả cuộc đời mình với việc chăm lo, mở mang và xây dựng một nền giáo dục mới, nền giáo dục xã hội chủ nghĩa - một nền giáo dục mà mọi người đều có cơ hội phát huy khả năng sáng tạo, mọi người đều được học hành, không phân biệt giai cấp, tuổi tác, trình độ, giới tính...

Kế tục và quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp to lớn và cao cả đó của Người, Văn kiện Hội nghị lần thứ hai BCH Trung ương khoá VIII đã xác định nhiệm vụ và mục đích cơ bản của giáo dục Việt Nam là “nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật, có sức khoẻ, là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” như lời căn dặn của Bác Hồ. Và mới đây, tại Đại hội Đảng lần thứ IX, một lần nữa Đảng ta khẳng định: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người, yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục, thực hiện chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá. Phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ

và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và không chính quy, thực hiện “giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một xã hội học tập”, thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam (từ 1945) theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.1.1. Cương lĩnh của nền giáo dục Việt Nam

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã đặt nền móng xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục quốc dân từ năm 1945, người đã đề ra cương lĩnh của nền giáo dục nhân dân của nước ta bao gồm 5 nội dung:

- Xây dựng nền giáo dục nước nhà thành “một nền giáo dục của một nước độc lập”, một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam”

- Mục đích tối thượng của của nền giáo dục nước nhà là “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam”.

- Lấy giáo dục làm động lực quyết định hàng đầu để đưa xã hội ta trở nên tươi đẹp, tiến lên đài vinh quang sánh vai với các cường quốc năm châu”.

- Hoạt động của học sinh, sinh viên giữ vai trò quyết định cuối cùng, làm nên các thành tựu của nền giáo dục đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng và phát triển “một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”.

2.1.2. Tính chất của nền giáo dục Việt Nam.

a. Nền giáo dục Xã hội Chủ nghĩa

Thứ nhất, như Bác Hồ đã nói “muốn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, trước hết cần có những con người

Xã hội Chủ nghĩa” Nền giáo dục nước ta là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, cho nên nó phải là một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, thể hiện ở chỗ lấy Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

Thứ hai, nó còn thể hiện ở mục tiêu của nền giáo dục, như trong Điều 2, Luật Giáo dục đã ghi” Mục tiêu giáo dục là đào tạo những con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tức là con người trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thứ 3, toàn bộ nội dung giáo dục ở tất cả các cấp đều nhằm xây dựng và phát triển thế giới quan nhân sinh quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

b, Tính nhân dân.

Tính chất nổi bật của nền giáo dục mới của chúng ta là tính nhân dân, Suốt từ năm 1945 cho đến nay, Đảng nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển nền giáo dục của dân do dân, vì dân được biểu hiện cụ thể nh sau:

Thứ nhất, đã phát triển một hệ thống mạng lưới nhà trường đến tận từng thôn bản, để thực hiện mục tiêu từng bước phổ cập giáo dục, thực hiện dân chủ hoá giáo dục, lúc đầu là xoá nạn mù chữ, rồi phổ cập GDTH, phổ cập GDTHCS, tiến tới phổ cập bậc trung học... Tích cực thực hiện chủ trương “Xây dựng xã hội học tập”, ai cũng được học hành.

Thứ hai, tạo mọi điều kiện để người lao động được đi học. Lúc đầu, bên cạnh hệ thống trường phổ thông có hệ thống trường bình dân học vụ và trường phổ thông lao động, bổ túc công nông, trường bổ túc văn hoá hình thức học hàm thụ, sau đó gọi là giáo dục người lớn, giáo dục thường xuyên, nhằm giúp cán bộ chiến sỹ có thể vừa làm vừa học, hoặc tập trung học những phần chủ yếu của chương trình giáo dục phổ thông trong thời gian rút ngắn, công bằng xã hội trong giáo dục là một nguyên tắc luôn được chú ý thực hiện.

Thứ ba, chú ý chỉ đạo phát triển giáo dục theo vùng, tập trung hơn, ưu tiên hơn đối với các vùng khó khăn, như vùng miền núi, vùng dân tộc ít người, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên.

Thứ tư, trong nội dung giáo dục coi trọng giáo dục cho mọi người, nhất là cho học sinh ý thức quý trọng người lao động, gắn bó với nhân dân, ý thức

phục vụ nhân dân, coi đó là lý tưởng của cuộc đời, ý nghĩa của cuộc sống.

Thứ năm, đẩy mạnh chủ trương xã hội hoá giáo dục công việc phát triển giáo dục không phải là công việc riêng của Nhà Nước, mà Nhà Nước và nhân dân cùng lo.

Nhiều nơi tổ chức Đại hội giáo dục ở địa phương để động viên mọi lực lượng xã hội cùng chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chăm sóc đội ngũ thầy cô giáo... và cùng đầu tư cho giáo dục. Sự nghiệp giáo dục là của toàn Đảng, toàn dân

c, Tính dân tộc

Tính nhân dân gắn liền với tính dân tộc, các dân tộc cư trú trên lãnh thổ Việt Nam tạo nên cộng đồng các dân tộc Việt Nam lấy ý thức dân tộc làm cốt lõi gắn quyền với bản lĩnh của cộng đồng, tạo nên bản sắc dân tộc, văn hoá, văn minh Việt Nam. Tính dân tộc của nền giáo dục nước nhà thể hiện ở:

Thứ nhất, về nội dung giáo dục, hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc, coi đây là một nội dung xuyên suốt tất cả các môn học, các hoạt động trong giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, trong trường và ngoài trường.

Thứ hai, trong các môn học rất chú ý tới giảng dạy và học tập quốc ngữ, quốc sử, quốc văn và địa lý nước nhà. ở nước ta từ ngày lập nước tiếng Việt mới được dùng làm ngôn ngữ chính thức trong nhà trường. Từ các lớp dưới quan tâm thích đáng đến địa phương học trong chương trình và kế hoạch dạy học, cả trên lớp lẫn ngoài giờ lên lớp, sau nâng dần lên học lịch sử của dân tộc, đất nước, giáo dục tinh thần dân tộc và lòng yêu nước là nhiệm vụ trọng đại của tất cả các nhà giáo, của gia đình và toàn xã hội đối với thế hệ trẻ, gắn liền với giáo dục ý thức công dân.

Thứ ba, giáo dục tinh thần bình đẳng giữa các dân tộc cùng chung sống trong nước Việt Nam, tương trợ lẫn nhau giúp các dân tộc ít người cùng nhau tiến bộ, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc để bảo vệ và xây dựng đất nước. Ngày nay, văn hoá các dân tộc đều có bước tiến mới. Tiếng nói được giữ gìn và phát triển, nhiều dân tộc có chữ viết.

d, Tính khoa học.

Thứ nhất, nội dung, chương trình, sách giáo khoa cho tất cả các cấp học đều bao gồm các bộ môn khoa học. ở đó mô tả các hiện tượng khoa học, các định nghĩa khoa học, các khái niệm khoa học các định lý các quy luật về sự vận động của thế giới tự nhiên, xã hội con người để hình thành cho học sinh thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, khoa

học và nhân văn.

Thứ hai, tính khoa học của nền giáo dục đòi hỏi việc giáo dục, giảng dạy phải loại trừ mọi thứ phản khoa học, phi khoa học, khoa học giả. Trong chương trình giáo dục tuyệt đối không được tuyên truyền mê tín dị đoan cũng như những điều chưa có kết luận chính xác, khoa học. Điều 19, Luật Giáo dục ghi rõ: “Không truyền bá tôn giáo không tiến hành các nghi thức tôn giáo trong các trường và các cơ sở giáo dục khác.”

Thứ ba, tính khoa học của nền giáo dục đặt ra cho giáo dục nhà trường cùng giáo dục gia đình và giáo dục xã hội là dạy cho thế hệ trẻ tu dưỡng khoa học, có căn cứ khoa học, có lý lẽ và suy rộng ra, hình thành cho các em cả một phong cách khoa học, phong pháp khoa học, khả năng vận dụng và xử lý mọi tình huống của cuộc sống, khắc phục lối sống kinh nghiệm chủ nghĩa, sản phẩm của phương thức sản xuất nông nghiệp.

e, Tính hiện đại

Hiện đại, nói đơn giản là nội dung và phương pháp giáo dục, tổ chức và quản lý giáo dục... luôn luôn phải cập nhật. Đó là yêu cầu của cuộc sống. Giáo dục là cầu nối quá khứ với hiện tại và tương lai. Giáo dục phục vụ phát triển kinh tế xã hội ngày hôm nay và cho mai sau. Nội dung giáo dục phải phản ánh các thành tựu mới nhất của các khoa học, nhất là lúc đất nước ta đang đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo cách đi tắt đón đầu, giáo dục lại càng phải thực hiện tốt tính hiện đại. Đi lên trong điều kiện kinh tế rất nghèo nàn, nhưng trên cơ sở bản sắc dân tộc nhà trường phải tiếp thu văn minh của thế giới. Giáo dục phải góp phần vượt qua mọi khó khăn, lạc hậu trong kinh tế, trong đời sống, trong cách suy nghĩ.

2.1.3. Giáo dục nhân cách theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong lịch sử đã nhiều lần nhân cách bị hoà tan vào cộng đồng, thậm chí trong xã hội t bản thì nhân cách đã bị tha hoá. Nhân cách chính là bộ mặt tâm lý của mỗi con người cụ thể. Mỗi con người phải có bộ mặt tâm lý riêng, tâm lý của mỗi người đương nhiên là phản ánh của thiên nhiên, đặc điểm của tự nhiên, đặc điểm xã hội... Trong xã hội chúng ta, diện mạo tâm lý riêng của mỗi con người phải nổi bật lên nhân cách của một công dân.

Nói cách khác, chúng ta xây dựng nhân cách con người vừa có đạo lý, vừa có nhân lý, vừa có công lý - một công dân có đặc điểm nhân cách riêng của mình là mục tiêu của các nhà giáo dục. Cho nên, người ta nêu rõ rằng, giáo dục tương lai là làm cho mỗi người

đúng là một con người ở trong xã hội, vấn đề cá tính rất quan trọng.

Trong công tác giáo dục, nhiều khi chúng ta đã làm cho học sinh mất cá tính. Ai có nét gì khác người là thành vấn đề. Con người phải có cá tính, nhưng cá tính đó không thoát ly khỏi xã hội, cá tính đó phải tập trung làm nổi bật lên con người công dân Việt Nam XHCN. Không có hy vọng xây dựng được một mẫu chung cho tất cả mọi người. Mỗi người là mẫu của chính mình, nhưng phải tuân theo định hướng chung của xã hội, của cộng đồng, có những nét cá tính rất rõ rệt, có bộ mặt tâm lý rất riêng biệt, đồng thời phải hết sức nhấn mạnh tính tích cực xã hội, đóng góp cho xã hội.

3. Kết luận

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta hơn 60 năm qua đã vượt qua bao thử thách, khó khăn từng bước xây dựng thành công nền giáo dục Việt Nam. Trải qua 3 cuộc cải cách giáo dục 1950, 1956, 1981 và tiếp đó là đổi mới giáo dục, đã phát triển hệ thống giáo dục quốc dân khá hoàn chỉnh đối với mạng lưới trường lớp dày đặc và rộng khắp về tận thôn bản, thu nạp được gần 24 triệu người đi học. Các cấp học đều có văn bản quy định về mục tiêu và kế hoạch đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH, mở cửa hội nhập...

Trên cơ sở đó từng thời kỳ đều biên soạn được các bộ chương trình, sách giáo khoa cho các cấp học, coi trọng việc cập nhật trình độ khoa học hiện đại, giáo dục truyền thống, chú ý thích đáng các môn khoa học xã hội và khoa học nhân văn theo tinh thần của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Khoá IX, chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010, theo phương châm “Chuẩn hoá, hiện đại hoá và xã hội hoá”.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư (2018), Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hà Nội.

2. Ban Bí thư (2018), Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới, Hà Nội.

3. Bộ Chính trị (2018), Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Hà Nội.